

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ
VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên)

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân	a) Tri thức công dân	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;	Triển khai, ban hành đầy đủ	Quyết định, Hướng dẫn	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; UBND cấp huyện	Khi có văn bản, Thông tư hướng dẫn mới của Trung ương
			Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.	100% đơn vị có liên quan ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương	Công văn, Hướng dẫn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có văn bản chỉ đạo của Trung ương về bầu cử
			- Phối hợp cung cấp thông tin về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để các cơ quan truyền thanh, báo chí thực hiện tuyên truyền, phổ biến; - Đăng thông cáo báo chí và trên cổng thông tin của cơ quan, đơn vị về cách thức, thủ tục để người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.	- Thông tin, tuyên truyền đầy đủ trên các phương tiện thông tin, đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để người dân được biết và tìm hiểu; - Người dân và doanh nghiệp nắm đầy đủ các thông tin để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.	Bài đăng các thông tin	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thôn, tổ dân phố	Khi có chủ trương, chính sách mới
		b) Cơ hội tham gia	Công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành	Quyết định, Công văn, Thông báo,..	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% người dân được biết, cập nhật Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	Tờ trình ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam, HĐND cùng cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2025
		c) Chất lượng bầu cử trường thôn, tổ trưởng dân phố	Ban hành hướng dẫn về bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;	100% các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn triển khai văn bản Hướng dẫn của Sở Nội vụ đến các xã, phường, thị trấn, các thôn, tổ dân phố trên địa bàn	Hướng dẫn	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2025
			Ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở	100% các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong kế hoạch kiểm tra chuyên môn của cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Công văn	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Ban Dân vận Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan có liên quan	Năm 2025
			Thực hiện kiểm tra hoặc có văn bản đề nghị UBND cấp huyện, cấp xã kiểm tra, giám sát việc bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn quản lý	100% các huyện, thị xã, thành phố (có bầu cử Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố) ban hành văn bản kiểm tra, giám sát việc thực hiện bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Kế hoạch, Công văn	UBND cấp huyện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Khi thực hiện bầu Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		d) Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đánh giá và kiểm tra việc đánh giá kết quả thực hiện dân vận chính quyền, chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các cơ quan, đơn vị	100% cấp huyện, cấp xã thực hiện	Kế hoạch, Công văn	Sở Nội vụ	Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
			Báo cáo việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân, lấy ý kiến người dân đối với việc tham gia đóng góp tự nguyện để thực hiện các dự án công cộng, đánh giá hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng	100% cấp huyện, cấp xã thực hiện	Báo cáo, biên bản,...	Sở Nội vụ	Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBND cấp huyện, cấp xã các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2	Việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	a) Ban hành nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	100% cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành	Quyết định ban hành nội quy, quy chế của cơ quan	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025
		b) Công khai những việc đề cán bộ, công chức, viên chức biết theo quy định của pháp luật	- Công khai những nội dung sau: 1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị. 2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của cơ quan, đơn vị. 3. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị; kết quả kiểm toán.	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Thông báo, Quyết định, Báo cáo	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Năm 2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			4. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị. 5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật. 6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị. 7. Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị. 8. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức 9. Văn bản chỉ đạo, điều hành					

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.					
		c) Ban Thanh tra nhân dân tại cơ quan, đơn vị	Kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân theo nhiệm kỳ hoặc đột xuất khi có nhu cầu	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2025
		d) Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	Ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân	100% cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành	Chương trình, Quyết định, Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2025
		đ) Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	Thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	100% các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng khi có công trình, dự án trên địa bàn	Quyết định	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Năm 2025
3	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	a) Tiếp cận thông tin	Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin	100% cơ quan, đơn vị, địa phương	Các văn bản triển khai thực hiện, báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện trách nhiệm công khai thông tin, cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin	100% cơ quan, đơn vị, địa phương	Công văn, văn bản hướng dẫn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
			Tổ chức rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành liên quan đến lĩnh vực tiếp cận thông tin, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện	Văn bản	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		b) Công khai minh bạch danh sách hộ nghèo	Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó có nội dung thực hiện công khai minh bạch, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	100 % đơn vị có ban hành văn bản	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (hướng dẫn, công văn...)	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; - UBND cấp huyện	- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các sở, ngành liên quan. - Ủy ban MTTQVN cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên, định kỳ
			Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp huyện. - Đơn vị được kiểm tra: UBND cấp xã (trong đó có nội dung kiểm tra/ giám sát công khai minh bạch danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo)	- Từ 70% đơn vị cấp huyện trở lên được kiểm tra/giám sát - Từ 70% đơn vị cấp xã trở lên được kiểm tra/giám sát	Báo cáo kết quả kiểm tra/giám sát hoặc biên bản kiểm tra/giám sát tại đơn vị được kiểm tra	- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - UBND cấp huyện	- Ủy ban MTTQVN tỉnh; các sở, ngành tỉnh, các đoàn thể liên quan. - Ủy ban MTTQVN cấp huyện và các đoàn thể liên quan	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
			Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát: tập trung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của năm	100% các thôn/tổ dân phố có tổ chức họp; từ 70% hộ gia đình có tên trong Danh sách hộ gia đình cần rà soát và từ 20% hộ gia đình khác trở lên trên địa bàn cấp xã tham dự họp	Biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát (mẫu theo hướng dẫn)	UBND cấp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, các hội đoàn thể và thôn, tổ dân phố	Thường xuyên (nếu có), định kỳ
			Thực hiện việc niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua	100% cấp xã thực hiện	Biên bản hoặc thông báo niêm yết công khai hoặc xác nhận thông	UBND cấp xã	Thôn, tổ dân phố/Đài truyền thanh cấp xã	Thường xuyên (nếu có), định kỳ

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc		báo công khai danh sách hộ nghèo của đài truyền thanh cấp xã (thể hiện đầy đủ nội dung, thời gian niêm yết và kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo)			
		c) Công khai minh bạch ngân sách xã, phường	Thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, Thông tư số 343/2016TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính	100% xã, phường, thị trấn thực hiện Công khai	Các Quyết định công khai kèm theo biểu mẫu theo quy định	UBND xã, phường, thị trấn	Các đơn vị liên quan	Hàng quý, 06 tháng, hằng năm
		d) Công khai quy hoạch sử dụng đất/kế hoạch sử dụng đất	Thực hiện việc công bố công khai quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2024	100% các đơn vị thực hiện Công khai	- Văn bản chỉ đạo công bố công khai; - Văn bản thực hiện công bố công khai; - Hình ảnh, tài liệu chứng minh công bố công khai trên cổng thông tin điện tử và trụ sở của UBND các cấp	- UBND tỉnh (đối với KHSDD cấp tỉnh); - UBND cấp huyện, xã (đối với QHKHSĐ cấp huyện)	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện, cấp xã	Sau khi QH, KHSDD được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Trách nhiệm giải trình với người dân	a) Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Bố trí địa điểm tiếp công dân; ban hành nội quy quy chế tiếp công dân; cử cá bộ tiếp dân, tổ chức việc tiếp công dân để tiếp nhận và xử lý những nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	100% cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư theo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành	Định kỳ báo cáo kết quả tiếp công dân, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		b) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Thực hiện công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh theo thẩm quyền	Trên 90% số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định về thẩm quyền và trình tự thủ tục	Báo cáo kết quả giải quyết trong kỳ; tỷ lệ đơn thư được giải quyết theo quy định	Thanh tra tỉnh	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		c) Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về các chính sách, pháp luật mới được ban hành; đặc biệt là các quy định của Bộ luật Dân sự. Hướng dẫn sở, ngành, địa phương là thành viên Hội đồng PBGD pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tuyên truyền chính sách pháp luật mới hiện hành thuộc lĩnh vực của ngành mình, địa phương quản lý.	100% các chính sách, pháp luật mới được phổ biến, tuyên truyền	Các văn bản triển khai, thực hiện, báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở, trọng tâm là tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các Hòa giải viên ở cơ sở; công tác trợ giúp pháp lý, tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý, đảm bảo thực hiện trợ giúp pháp lý hiệu quả, chất lượng; đáp ứng kịp thời 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý. Tăng cường hoạt động truyền thông tại cơ sở và đổi mới hình thức truyền thông phù hợp, hiệu quả	100% các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh được tập huấn kỹ năng, bồi dưỡng kiến thức pháp luật. 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	Các văn bản triển khai, thực hiện, báo cáo	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Thường xuyên
5	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	a) Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất về kỷ cương hành chính, thực thi công vụ; sử dụng và quản lý ngân sách, công quỹ; giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai	Trên 50% cơ quan, đơn vị, địa phương được thanh tra, kiểm tra	Kế hoạch thanh tra kiểm tra, kết luận thanh tra, kiểm tra	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		b) Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công Y tế, Giáo dục	Xây dựng và công khai các dịch vụ công Y tế, Giáo dục tại đơn vị, địa phương theo chứng năng, nhiệm vụ quản lý	100% đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thực hiện công khai các dịch vụ công về Y tế, Giáo dục	Báo cáo kết quả tỷ lệ người dân được tiếp cận các dịch vụ công Y tế, Giáo dục khi có nhu cầu	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		c) Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch tuyển dụng vào khu vực công	100% đơn vị thực hiện việc xây dựng và công khai kế hoạch tuyển dụng khi có nhu cầu tuyển dụng	Báo cáo mức độ tiếp cận của người dân và kết quả tuyển dụng vào khu vực công	Sở Nội vụ	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		d) Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức hội nghị, cuộc thi tìm hiểu về PCTNTC	100% đơn vị thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức hội nghị, cuộc thi tìm hiểu về PCTNTC	Kế hoạch và tài liệu tuyên truyền; hội nghị cuộc thi tìm hiểu kèm theo; Báo cáo tỷ lệ cán bộ, công chức và người dân nắm bắt được những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Thủ tục hành chính công	a) Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	- Tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh v/v tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh v/v chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, ngăn chặn sai phạm trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC;	- 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động và trang bị “Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa” theo đúng hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; được bố trí kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC, thực hiện chi trả khoản hỗ trợ cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và cán bộ Một cửa theo quy	- Các Văn bản chỉ đạo, điều hành, hội nghị, cuộc họp quán triệt, phổ biến, triển khai nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC. - Bộ phận Một cửa các cấp được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng máy tính, bộ nhận diện thương hiệu. - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên	- Văn phòng UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên
		b) Dịch vụ cấp GCN quyền sử dụng đất	- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền; tăng cường công tác phối					
		c) Dịch vụ hành chính cấp xã						

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, bảo đảm chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông. - Thực hiện công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. - Thường xuyên nâng cấp về hạ tầng và hoàn thiện phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hưng Yên và bảo đảm tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác, phục vụ tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. - Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản	định của HĐND, UBND tỉnh. - 100% TTHC được cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. 100%Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) thực hiện công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thông qua chức năng kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - 100% Bộ phận một cửa các cấp công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định. - 100% hồ sơ TTHC	được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu sử dụng và vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. - Nội dung các TTHC được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị			

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm; đẩy mạnh triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định. - Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC. Định kỳ hàng tháng công bố, công khai kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá Bộ chỉ số này để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và công chức, viên chức liên quan. - Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ	được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt từ 70% trở lên. - Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch thanh toán có phát sinh phí, lệ phí TTHC. - 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định đối với các TTHC bắt buộc phải số hóa. - 100% UBND cấp huyện, UBND cấp xã	và công khai tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Dữ liệu điện tử TTHC được xác lập trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ lưu trữ, theo dõi, báo cáo thống kê, đánh giá giải quyết TTHC. - Các Dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực			

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			đầu mỗi kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức, viên chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là ở cấp xã, trong đó, năm 2025, tiếp tục tập trung tập huấn về thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong giải quyết TTHC... - Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, nhất là thực hiện hiệu quả quyền phản ánh, kiến nghị theo quy định. - Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định. - Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.	triển khai hiệu quả việc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo đúng quy định. - Trên 98% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định. - Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%. - 100% cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC và công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp được tập huấn ít nhất 1 lần/năm. - 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý kịp thời và công khai theo đúng quy định. - Ít nhất 30% sở, ban, ngành có giải quyết TTHC và UBND cấp huyện; một số UBND	tuyên. - Các dữ liệu về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Văn bản công bố Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp hàng tháng và công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và gửi các cơ quan, đơn vị. - Kinh phí được bố trí, chi trả cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC, cán bộ Một cửa và chi cho công tác kiểm soát TTHC theo			

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				cấp xã được kiểm tra.	quy định. - Các sản phẩm truyền thông, tin bài, phóng sự; các hoạt động tuyên truyền. - Các tài liệu hướng dẫn; các lớp tập huấn nghiệp vụ được tổ chức (trực tuyến hoặc trực tiếp). - Văn bản chuyên phản ánh kiến nghị; kết quả xử lý phản ánh kiến nghị. - Các cuộc kiểm tra được tiến hành			
7	Cung ứng dịch vụ công	a) Dịch vụ Y tế công lập	Tổ chức Hội nghị nâng cao chất lượng phục vụ ngành y tế	100% công chức, viên chức tại Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn được quán triệt về nâng cao chất lượng KCB cho Nhân dân	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn	Quý II/2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện dịch vụ y tế	15 đơn vị y tế được kiểm tra	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ sở y tế	Quý III/2025
			Tổ chức đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp, ứng xử	650 cán bộ, nhân viên y tế được đào tạo	Kế hoạch tổ chức; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố; trạm y tế các xã, phường, thị trấn	Quý III, IV/2025
			Tập huấn đào tạo nghiệp vụ thống kê ty tế cho cán bộ y tế làm công tác thống kê y tế tại cơ sở y tế	186 cán bộ, nhân viên y tế được đào tạo	Kế hoạch tổ chức; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc	Quý I, II năm 2025
			Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHYT, góp phần gia tăng nhận thức và kiến thức của người dân về vai trò, ý nghĩa, giá trị, lợi ích mà BHYT đem lại cho người tham gia	- Mở rộng các hình thức tuyên truyền, vận động, đăng ký cho người dân tham gia BHYT. - Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt chỉ tiêu do BHXH Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Giáo dục tiểu học	Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn của học sinh bán trú	100% số cơ sở giáo dục	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các ban ngành tỉnh, các đoàn thể tại địa phương	Trong năm học
			Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3; phổ	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết	UBND các cấp	Các ban ngành, đoàn thể các cấp	Hoàn thành trước tháng 11/2025

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				cấp giáo dục trung học cơ sở đạt mức 2	quả thực hiện; Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập			
			Huy động các nguồn lực xã hội để phát triển giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Chính sách để thu hút nguồn lực đối với giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; quản lý việc thực hiện xã hội hóa giáo dục trong các trường)	100% đơn vị cấp xã thực hiện.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch; Báo cáo kết quả	UBND cấp xã	Các ban ngành, đoàn thể tại địa phương	Trong năm học
			Công tác bồi dưỡng đạo đức, tác phong của đội ngũ quản lý, giáo viên trong nhà trường	100% cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia bồi dưỡng.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường bồi dưỡng đào tạo giáo viên	Trong năm học
			Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục tiểu học theo Quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDDT	100% cơ sở giáo dục tiểu học công lập thực hiện.	- Xây dựng, ban hành Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập	Các cơ sở giáo dục tiểu học công lập	Trong năm học
		c) Cơ sở hạ tầng căn bản	- Tiếp tục thực hiện các công trình cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông. - Tiếp tục thực hiện nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường có lớp mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc trải nhựa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân; - Tăng cường công tác đầu tư phát triển GTNT trung hạn và	Đảm bảo đạt 100% các tuyến đường GTNT được cứng hóa theo quy định	Các văn bản chỉ đạo, triển khai	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			dài hạn; - Triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển Giao thông nông thôn					
			Tham mưu thực hiện bán đấu giá các công trình cấp nước tập trung đầu tư bằng nguồn vốn chương trình PforR; giao bằng hình thức giao có hoàn trả giá trị tài sản của nhà nước đối với các công trình cấp nước tập trung đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP	9 công trình và 01 mạng đường ống đầu tư từ nguồn vốn chương trình PforR và 16 công trình cấp nước đầu tư bằng nguồn vốn chương trình NTP	Thẩm định giá tài sản, Quyết định về việc Bán đấu giá và quyết định giao tài sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải; Tài nguyên và môi trường; UBND cấp huyện; các đơn vị có liên quan	Năm 2025
			Đôn đốc, theo dõi nâng công suất và Đầu tư xây dựng một số nhà máy nước sạch trên địa bàn theo quy hoạch	02 nhà máy	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện, xã	Năm 2025
			Thực hiện kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh	100% các đơn vị cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh	Công văn, kế hoạch, báo cáo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kinh tế cấp huyện; Các đơn vị cấp nước	Năm 2025
		d) An ninh trật tự	Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản của cấp trên về đảm bảo ANTT	100% văn bản chỉ đạo của cấp trên về ANTT được triển khai bằng văn bản	Kế hoạch, Chương trình, báo cáo kết quả thực hiện	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			Đổi mới các biện pháp công tác, kịp thời phát hiện, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.	- Đảm bảo trên địa bàn không để phát sinh mới các vụ, việc khiếu kiện phức tạp trở thành “điểm nóng” về ANTT - Không để phát sinh tội phạm có tổ chức, băng, nhóm tội phạm - Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội - Không để tồn tại tụ điểm tệ nạn xã hội (mại dâm, cờ bạc, ma túy) phức tạp	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
			Thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, tổ dân phố, các cơ sở kinh doanh, sản xuất trên địa bàn	Có ít nhất 2 hình thức tuyên truyền các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy	Các bài viết tuyên truyền	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
				Không để gia tăng tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí so với năm trước liền kề	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
				Không để xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại từ nghiêm trọng trở lên	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
				Không để xảy ra các vụ, việc vi phạm pháp luật về môi trường nghiêm trọng	Báo cáo kết quả công tác đảm bảo ANTT	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên
8	Quản trị môi trường	a) Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Quán triệt, triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tại địa phương	100% các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường được quán	Văn bản chỉ đạo, chương trình, kế	Sở Tài nguyên và Môi	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ	Hàng năm

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
				triệt, triển khai	hoạch, đề án về bảo vệ môi trường, triển khai các văn bản của trung ương, của tỉnh về bảo vệ môi trường	trường; UBND cấp huyện, xã	chức chính trị, xã hội các cấp - UBND cấp huyện, xã;	
			Tuyên truyền về bảo vệ môi trường	Ít nhất 01 cuộc tuyên truyền/năm	Các buổi tuyên truyền bằng nhiều hình thức; số lượng hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; các mô hình bảo vệ môi trường tại địa phương; tuyên truyền, quán triệt nội dung Đề án thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Hướng dẫn thu gom, xây dựng, lắp đặt thiết bị, vận hành, bảo trì,	UBND cấp huyện	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp - UBND cấp huyện, xã;	Hàng năm

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					bảo dưỡng công trình xử lý nước thải khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh			
			Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.	100% các cơ sở, đơn vị theo kế hoạch.	Biên bản, thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện.	- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội các cấp - UBND cấp huyện, xã	Hàng năm
		b) Chất lượng nước, chất lượng không khí	Giám sát chất lượng môi trường nước mặt	Theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh	Vận hành thường xuyên trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc tự động đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, xã.	Hàng năm
			Giám sát chất lượng môi trường không khí	Theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh	Duy trì vận hành 06 trạm quan trắc tự động nước mặt, 02 trạm quan trắc tự động khí thải của tỉnh; giám sát chất lượng nước thải, khí thải của các cơ sở xả thải lớn; quan trắc,	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, xã	Hàng năm

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
					phân tích mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh hàng năm			
			Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, cải thiện chất lượng nước mặt, hệ thống Bắc Hưng Hải	- Có Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung - Triển khai xây dựng ít nhất 01 công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn	Quy hoạch vị trí đầu tư công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung. Triển khai xây dựng các công trình xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	UBND cấp huyện, xã	UBND cấp huyện, xã	Hàng năm

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Quản trị điện tử	a) Tiếp cận cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	- Tăng cường truyền thông, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Cổng/trang thông tin điện tử các cấp; - Tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng/trang thông tin điện tử các cấp; - Nâng cao chất lượng phục vụ, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết TTHC. - Đăng tải đầy đủ hướng dẫn và các biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử cấp huyện các Thủ tục hành chính về các lĩnh vực: chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Người dân, doanh nghiệp xem được hướng dẫn và tải được biểu mẫu ngay trên Cổng thông tin điện tử, không phải link đến địa chỉ khác để tải biểu mẫu)	- 100% người dân biết và sử dụng Cổng/trang thông tin điện tử các cấp; - 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải đầy đủ các thông tin theo quy định	- Các văn bản triển khai - Công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện;	Văn phòng UBND tỉnh	Sở TT&TT; Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Tiếp cận và sử dụng internet tại địa phương	- Tuyên truyền tới người dân về những lợi ích, tiện ích của các ứng dụng số trên mạng Internet, đặc biệt khu vực các thôn, xóm; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật. - Phối hợp với các nhà cung cấp	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	Các văn bản thực hiện tuyên truyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nội dung thành phần	Nhiệm vụ	Chỉ tiêu	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			dịch vụ viễn thông đảm bảo chất lượng dịch vụ internet và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng internet.					
		c) Phúc đáp qua Cổng Thông tin điện tử	- Đảm bảo đăng tải đầy đủ nội dung các ý kiến, khúc mắc của người dân, doanh nghiệp gửi đến cơ quan nhà nước bằng các hình thức khác nhau và trả lời của cơ quan nhà nước với các khúc mắc đó được công khai nội dung trên Cổng thông tin điện tử theo quy định của nhà nước; - Cổng TTTT cấp tỉnh, cấp huyện phải có chuyên mục lấy ý kiến đóng góp của người dân và đăng tải đầy đủ các dự thảo về chính sách, pháp luật liên quan đến đời sống, xã hội để người dân tham gia ý kiến	100% các cơ quan, đơn vị công khai các ý kiến, thắc mắc của người dân và các trả lời của CQNN	Công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử các cấp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên